

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/DS - ST

Ngày: 19-4-2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một

2. Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX - ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh; tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 28/2/2018 của bà Trần Thị D; quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà D trình bày: Do quen biết với bà N nên ngày 27/9/2014 (tương ứng ngày 04/9/2014 âm lịch); bà D cho bà N vay số tiền 30.000.000 đồng với mục đích là mua bán, có làm giấy nợ. Thời hạn vay không có; lãi suất vay 3%/tháng; không có thế chấp tài sản. Bà N trả được 3 tháng tiền lãi là 2.700.000 đồng; đến tháng 2/2015 (tương ứng tháng 1/2015al) thì ngưng. Ngày 24/02/2015 (tương ứng ngày 06/01/2015 âm lịch) bà D có đòi nợ nhiều lần nhưng bà

N không trả cho đến nay. Nay bà D yêu cầu bà N trả số tiền vay 27.300.000 đồng, không yêu cầu áp dụng thời hiệu và không yêu cầu trả tiền lãi.

** Bị đơn - bà Phan Thị N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Bà N thừa nhận có vay của bà D số tiền 30.000.000 đồng vào năm 2014, nhưng không nhớ ngày tháng; số tiền này bà N vay để mua bán quần áo, có thỏa thuận góp tiền gốc mỗi ngày 300.000 đồng trong thời hạn 120 ngày; bà N không nhớ góp tiền từ thời gian nào và đã góp xong số tiền 30.000.000 đồng; lãi suất vay là 10%, không có thế chấp tài sản. Giấy nợ do bà D cung cấp cho Tòa án là đúng chữ ký tên và viết tên là của bà; con số “4” là số ngày là do bà viết ra; nhưng con số tháng “12” và con số năm “2014” không phải do bà sửa chữa. Tại phiên tòa bà D không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện và không đồng ý trả cho bà D số tiền 27.300.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phan Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị D số tiền gốc 27.300.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn trả số tiền vay 27.300.000 đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo Điều 26; 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét thấy giấy nhận nợ có chữ ký tên và viết tên Phan Thị N là do nguyên đơn sửa chữa ngày 04/9/2014 âm lịch thành ngày 04/12/2014 âm lịch (tương ứng ngày 27/9/2014 dương lịch); tuy nhiên các bên đương sự đều thống nhất giấy nhận nợ này là hợp đồng vay được xác lập vào năm 2014. Và nguyên đơn cho rằng đến tháng 02/2015 (01/2015 âm lịch) ngưng trả tiền lãi và đến ngày 24/02/2015 đòi nợ tiền gốc bà N không trả; như vậy quyền và lợi ích của nguyên đơn đã bị xâm phạm từ thời điểm này, tuy nhiên các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giữa bà D và bà N có xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền 30.000.000 đồng vào năm 2014 và có làm giấy nợ; vay mục đích mua bán, không có thế chấp tài sản; các bên đều thống nhất. Bà D xác định hợp đồng vay không có thời hạn, lãi suất vay 3%/tháng; nhưng bà D xác định vay trả góp ngày và lãi suất 10%/ tháng, nhưng không chứng minh được; bà D không thừa nhận; nên Hội

đồng xét xử không có cơ sở để xem xét và xác định hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi theo Điều 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Đối với tiền lãi, bà D đã nhận là 2.700.000 đồng với lãi suất 3%/tháng là vượt mức lãi suất của pháp luật quy định và bà D đồng ý khấu trừ tiền lãi nhận vào trong số tiền gốc là phù hợp; và yêu cầu bà N trả số tiền gốc còn nợ 27.300.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu Án phí, lệ phí Tòa án thì bà N phải chịu số tiền 1.365.000.000 (một triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

[5]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi nợ gốc; Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471; 477 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D đối với bà Phan Thị N. Buộc bà Phan Thị Nga có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị D số tiền 27.300.000 (hai mươi bảy triệu ba trăm ngàn) đồng.

2. Án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị N phải chịu số tiền 1.365.000.000 (một triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng. Hoàn trả cho bà Trần Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 682.500 (sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm) đồng tại Biên lai thu số 0005072 ngày 28/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THA TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu